

Số: 118 /NMI-VT
V/v đề nghị báo giá cung
cấp bao vải đựng sản phẩm

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Quý đơn vị quan tâm

Nhà máy In tiền Quốc gia có nhu cầu mua sắm bao vải đựng sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đề nghị Quý đơn vị quan tâm báo giá cung cấp vật tư như sau:

1. Số lượng, chủng loại cung cấp:

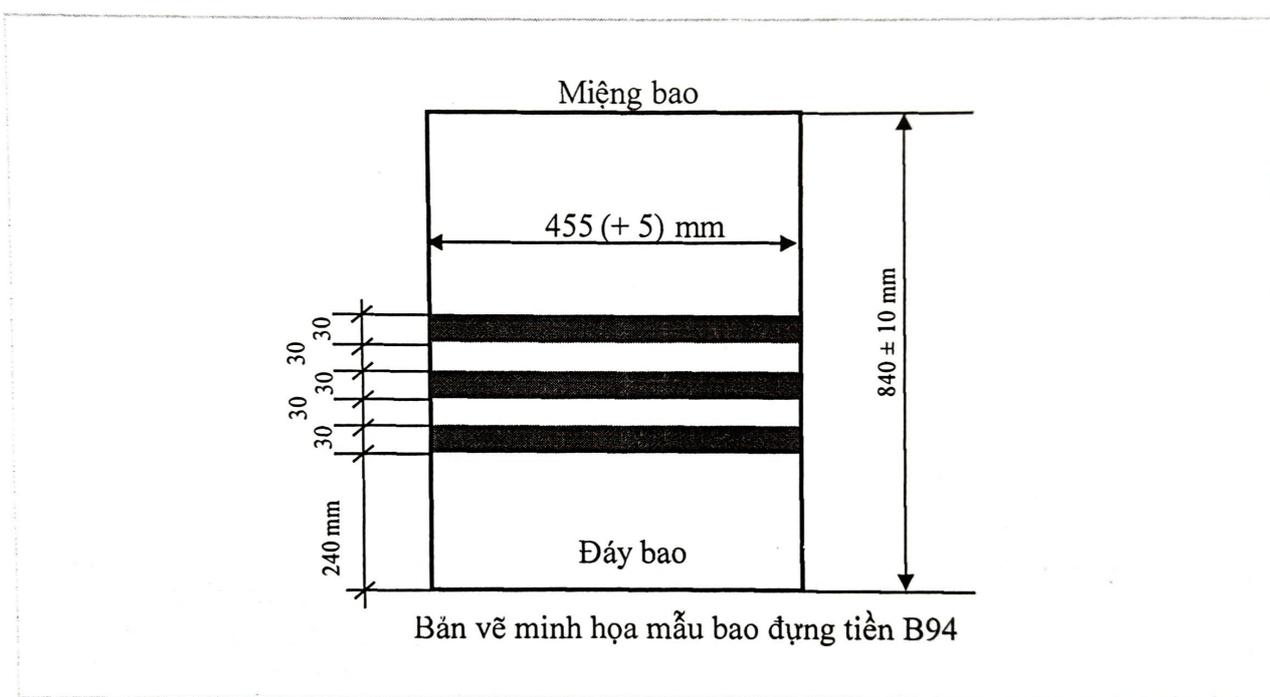
1.1 Chủng loại và số lượng: B94 (14.400 cái); B04 (20.100 cái); B05 (12.300 cái); B07 (12.000 cái); B08 (4.700 cái).

1.2 Thông kỹ thuật hàng hóa:

+ Bao vải đựng sản phẩm B94 (3 vạch Xanh):

STT	Tiêu chí kỹ thuật	Thông số tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
1.	Vật liệu	Cotton	Cảm quan
2.	Định lượng	$\geq 130 \text{ g/m}^2$	Tính toán dựa vào khối lượng và diện tích bao vải
3.	Kích thước bao vải (kích thước trong lòng bao tính từ đường chỉ may bao)	455 (+ 5) mm x 840 (± 10) mm	Sửa dụng thước đo thích hợp
4	Quy cách	- Theo chiều ngang của bao: In 03 vạch màu Xanh da trời, đường liền song song cách đều, không bị nhoè mực (chi tiết theo bản vẽ thiết kế). Độ rộng của vạch: 30 (± 1) mm; - Khoảng cách từ đáy bao tới mép dưới của vạch dưới: 240 (± 3) mm; khoảng cách giữa	Sửa dụng thước đo thích hợp

STT	Tiêu chí kỹ thuật	Thông số tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
		2 vạch liền nhau: 30 (\pm 1) mm.	
5	Tải trọng	Chịu được tải trọng 20kg không bị bục trong quá trình đóng gói, vận chuyển và bảo quản.	Đánh giá đóng thử sản phẩm
6	Mẫu bao	Kèm theo mẫu bao và đính kèm hình vẽ	

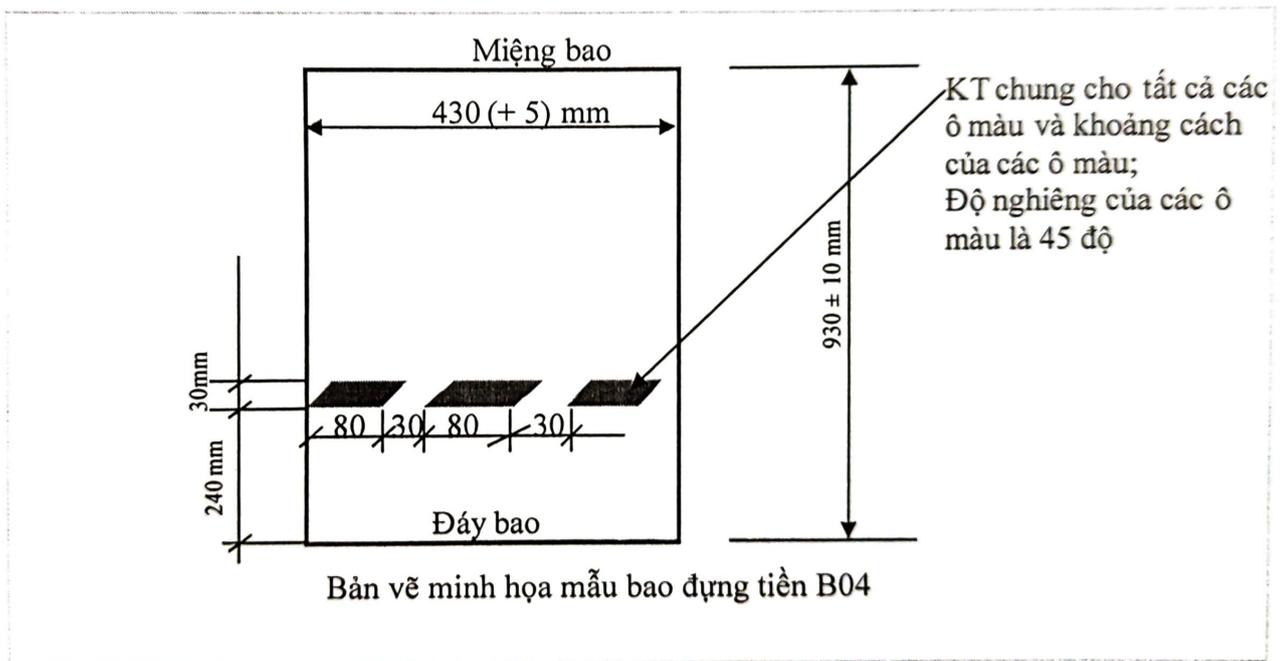


Lưu ý: Các kích thước trên bản vẽ được hiểu là kích thước trong lòng bao

+ Bao vải B04 (1 vạch đỏ):

STT	Tiêu chí kỹ thuật	Thông số tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
1.	Vật liệu	Cotton	Cảm quan
2.	Định lượng	$\geq 130 \text{ g/m}^2$	Tính toán dựa vào khối lượng và diện tích bao vải
3.	Kích thước bao vải (kích thước trong lòng bao tính từ đường chỉ may)	430 (+ 5) mm x 930 (\pm 10) mm	Sử dụng thước đo thích hợp

	bao)		
4	Quy cách	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chiều ngang của bao: In 01 vạch màu đỏ, nét đứt, không bị nhoè mực (chi tiết theo bản vẽ thiết kế). Độ rộng của vạch: 30 (\pm 1) mm; - Độ dài nét đứt: 80 (\pm 2) mm; khoảng cách giữa 2 nét đứt: 30 (\pm 1) mm; - Khoảng cách từ đáy bao tới mép dưới của vạch: 240 (\pm 3) mm. 	Sử dụng thước đo thích hợp
5	Tải trọng	Chịu được tải trọng 20kg không bị bục trong quá trình đóng gói, vận chuyển và bảo quản.	Đánh giá đóng thử sản phẩm
6	Mẫu bao	Kèm theo mẫu bao và đính kèm hình vẽ	

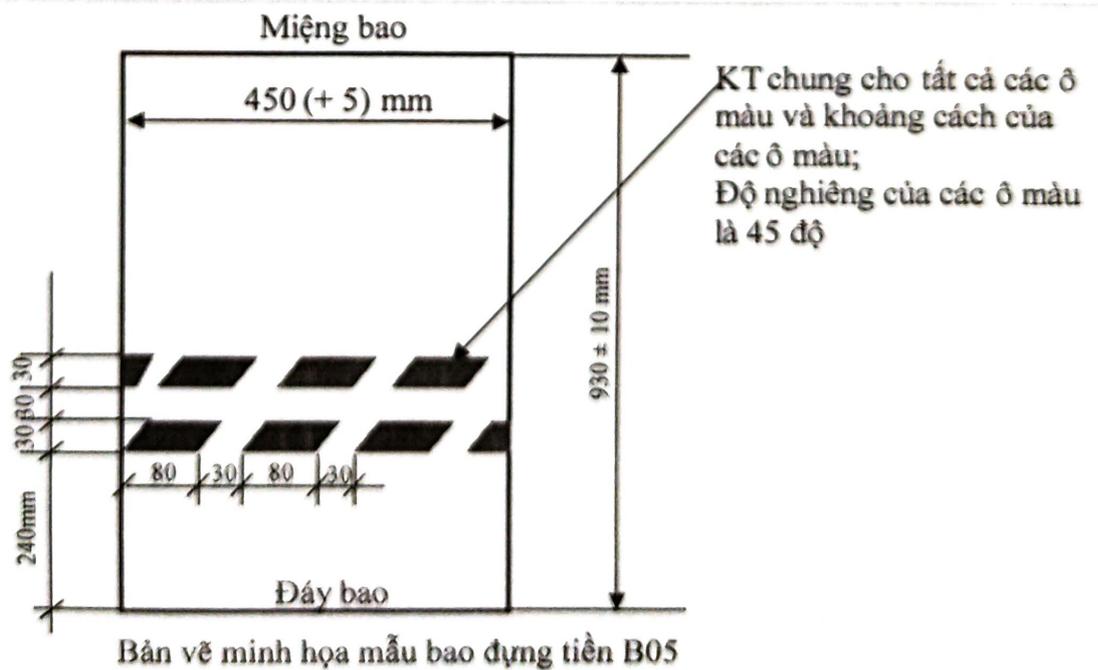


Lưu ý: Các kích thước trên bản vẽ được hiểu là kích thước trong lòng bao

+ Bao vải đựng sản phẩm B05 (2 vạch Đỏ)

STT	Tiêu chí kỹ thuật	Thông số tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
1.	Vật liệu	Cotton	Cảm quan
2.	Định lượng	$\geq 130 \text{ g/m}^2$	Tính toán dựa vào khối lượng và diện tích bao vải

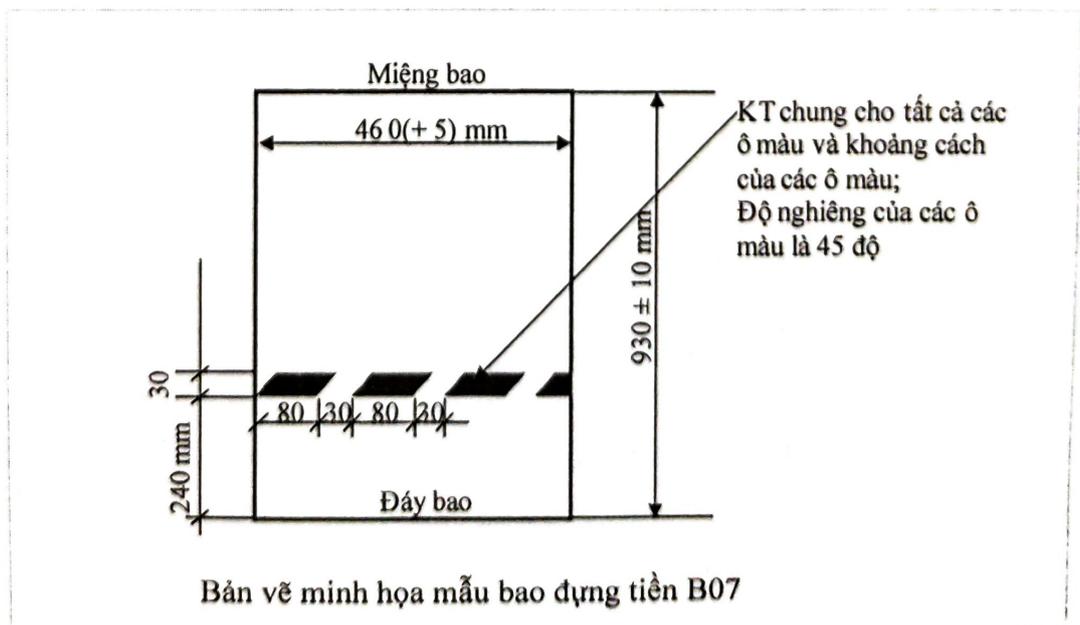
3.	Kích thước bao vải (kích thước trong lòng bao tính từ đường chỉ may bao)	450 (+ 5) mm x 930 (\pm 10) mm	Sửa dụng thước đo thích hợp
4	Quy cách	- Theo chiều ngang của bao: In 02 vạch màu Đỏ, nét đứt song song cách đều, không bị nhoè mực (chi tiết theo bản vẽ thiết kế). Độ rộng của vạch: 30 (\pm 1) mm; - Độ dài nét đứt: 80 (\pm 2) mm; khoảng cách giữa 2 nét đứt: 30 (\pm 1) mm; - Khoảng cách từ đáy bao tới mép dưới của vạch dưới: 240 (\pm 3) mm; khoảng cách giữa 2 vạch: 30 (\pm 1) mm.	Sửa dụng thước đo thích hợp
5	Tải trọng	Chịu được tải trọng 20kg không bị bục trong quá trình đóng gói, vận chuyển và bảo quản.	Đánh giá đóng thử sản phẩm
6	Mẫu bao	Kèm theo mẫu bao và đính kèm hình vẽ	



Lưu ý: Các kích thước trên bản vẽ được hiểu là kích thước trong lòng bao

+ Bao vải đựng sản phẩm B07 (1 vạch đen):

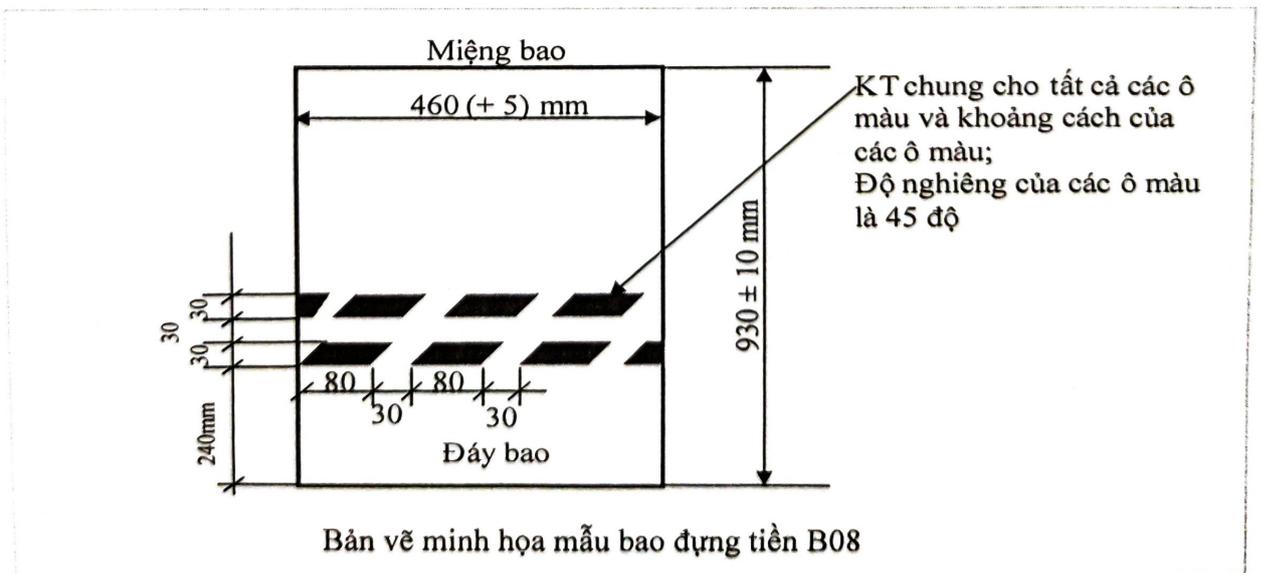
STT	Tiêu chí kỹ thuật	Thông số tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
1	Vật liệu	Cotton	Cảm quan
2	Định lượng	$\geq 170 \text{ g/m}^2$	Tính toán dựa vào khối lượng và diện tích bao vải
3	Kích thước bao vải (kích thước trong lòng bao tính từ đường chỉ may bao)	460 (+ 5) mm x 930 (± 10) mm	Sử dụng thước đo thích hợp
4	Quy cách	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chiều ngang của bao: In 01 vạch màu đen, nét đứt, không bị nhoè mực (chi tiết theo bản vẽ thiết kế). Độ rộng của vạch: 30 (± 1) mm; - Độ dài nét đứt: 80 (± 2) mm; khoảng cách giữa 2 nét đứt: 30 (± 1) mm; - Khoảng cách từ đáy bao tới mép dưới của vạch: 240 (± 3) mm. 	Sử dụng thước đo thích hợp
5	Tải trọng	Chịu được tải trọng 20kg không bị bục trong quá trình đóng gói, vận chuyển và bảo quản.	Đánh giá đóng thử sản phẩm
6	Mẫu bao	Kèm theo mẫu bao và đính kèm hình vẽ	



Lưu ý: Các kích thước trên bản vẽ được hiểu là kích thước trong lòng bao

+ Bao vải đựng sản phẩm B08 (2 vạch Đen)

TT	Tiêu chí kỹ thuật	Thông số tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
1.	Vật liệu	Cotton	Cảm quan
2.	Định lượng	$\geq 170 \text{ g/m}^2$	Tính toán dựa vào khối lượng và diện tích bao vải
3.	Kích thước bao vải (kích thước trong lòng bao tính từ đường chỉ may bao)	460 (+ 5) mm x 930 (± 10) mm	Sửa dụng thước đo thích hợp
4.	Quy cách	<ul style="list-style-type: none"> - Theo chiều ngang của bao: In 02 vạch màu đen, nét đứt song song cách đều, không bị nhoè mực (chi tiết theo bản vẽ thiết kế). Độ rộng của vạch: 30 (± 1) mm; - Độ dài nét đứt: 80 (± 2) mm; khoảng cách giữa 2 nét đứt: 30 (± 1) mm; - Khoảng cách từ đáy bao tới mép dưới của vạch: 240 (± 3) mm; khoảng cách giữa các vạch: 30 (± 1) mm. 	Sửa dụng thước đo thích hợp
5.	Tải trọng	Chịu được tải trọng 20kg không bị bục trong quá trình đóng gói, vận chuyển và bảo quản.	Đánh giá đóng thử sản phẩm
6.	Mẫu bao	Kèm theo mẫu bao và đính kèm hình vẽ	



Lưu ý: Các kích thước trên bản vẽ được hiểu là kích thước trong lòng bao

2. Yêu cầu báo giá: Đề nghị Quý đơn vị xem xét, báo giá để chúng tôi

